TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 289/2019/QĐST- HNGĐ *Hà Đông, ngày 20 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ DÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 619/2019/TLST–HNGĐ ngày 13/9/2019 về việc : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số nhà 5, ngõ 23/30, tổ 8, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

-Anh Đỗ Năng K, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số nhà 5, ngõ 23/30, tổ 8, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Đỗ Năng K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, huyện L, thành phố Hà Nội ngày 01/11/2006. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay . Nay chị Đ, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Đ, anh K là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Đỗ Năng K xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đỗ Mai Anh (nữ), sinh ngày 26/01/2009, Đỗ Minh A (nữ), sinh ngày 19/11/2007 và Đỗ Tiến A (nam), sinh ngày 31/12/2014. Ly hôn chị Đ, anh K thống nhất thỏa thuận anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và chị Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng, tổng

cộng là 3.000.000 đồng. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Đ, anh K là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản) : Chị Đ, anh K xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về nợ: Chị Đ, anh K xác nhận không không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về lệ phí: Chị Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Đỗ Năng K.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Đỗ Năng K xác nhận có 03 con chung là Đỗ Mai A (nữ), sinh ngày 26/01/2009, Đỗ Minh A (nữ), sinh ngày 19/11/2007 và Đỗ Tiến A (nam), sinh ngày 31/12/2014. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Đ, anh K về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung và chị Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi các cháu Đỗ Mai A, Đỗ Minh A và Đỗ Tiến A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung (gồm động sản, bất động sản): Chị Đ, anh K xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ: Chị Đ, anh K xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008190 ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường T, huyện L, TP Hà Nội; Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy